

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 3 và 3 tháng năm 2013

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) 3 tháng (quý I/2013) đạt 112.772 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 7,6% so với quý I/2012 (quý I/2012 tăng 7,4%). Khu vực dịch vụ tăng 8,3%, đóng góp 4,84 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,8% (công nghiệp tăng 7,2%, xây dựng 4%), đóng góp 2,75 điểm phần trăm; khu vực nông lâm thủy sản tăng 4,8% và đóng góp 0,05 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng chung.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP)

	Trị giá quý I/2013		Tốc độ phát triển quý I (%)	
	(Giá thực tế - tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	2012 với 2011	2013 với 2012
Tổng số	112.772	100,0	107,4	107,6
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Khu vực nông, lâm, thủy sản	1.143	1,0	104,5	104,8
Khu vực công nghiệp và xây dựng	45.670	40,5	106,6	106,8
Công nghiệp	38.574	34,2	107,2	107,2
Xây dựng	7.096	6,3	102,2	104,0
Khu vực dịch vụ	65.959	58,5	108,0	108,3
Thương nghiệp	16.435	14,6	109,1	104,7
Khách sạn nhà hàng	10.180	9,0	100,5	116,4
Vận tải bưu điện	14.345	12,7	110,0	106,5
Các ngành khác	24.999	22,2	108,3	109,5

Khu vực nông, lâm, thủy sản 1.143 tỷ đồng chiếm 1% và tăng 4,8% (quý I/2012 tăng 4,5%); khu vực công nghiệp - xây dựng 45.670 tỷ đồng chiếm 40,5%, tăng 6,8% (quý I/2012 tăng 6,6%); khu vực dịch vụ 65.959 tỷ đồng, chiếm 58,5%, tăng 8,3% (quý I/2012 tăng 8%). Trong đó: ngành vận tải-bưu chính viễn thông tăng 6,5%, ngành thương mại tăng 4,7%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 16,4%.

I. CÔNG NGHIỆP

Ước tính sản xuất công nghiệp tháng 3 tăng 39,1% so tháng 2 và tăng 9,5% so tháng 3/2012. Tính chung quý I tăng 3,6% so cùng kỳ năm trước (quý I/2012 tăng 2,7%); trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 15,7%, công nghiệp chế biến tăng 3,5%, sản xuất phân phối điện tăng 3,7% ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 10,7%.

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 3 so với tháng 2	3 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	139,1	103,6
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	84,7	84,3
2. Công nghiệp chế biến	139,9	103,5
3. SX và phân phối điện	115,1	103,7
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	111,2	110,7
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	105,3	104,3
2. Sản xuất đồ uống	84,2	109,5
3. Sản xuất quần áo	153,4	103,3
4. Sản xuất da và SP liên quan	155,7	106,7
5. SX hóa chất và SP hóa chất	127,9	109,2
6. Sản phẩm từ plastic	142,5	104,3
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	230,9	109,7
8. Sản xuất SP điện tử	164,1	75,4
9. Sản xuất thiết bị điện	173,4	107,3
10. SX ô tô	175,9	77,7

Có 20/26 ngành (cấp 2) có chỉ số tăng, trong đó có các ngành có tỷ trọng cao như chế biến thực phẩm, đồ uống, trang phục, da giày, hóa chất và SP hóa chất, thiết bị điện, các ngành này đều có mức tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành.

Các ngành giảm: khai thác cát đá sỏi (-15,7%), sản xuất thuốc lá (-9,4%), sản xuất kim loại (-0,6%), sản xuất SP điện tử (-14,6%), sản xuất ô tô (-22,3%), sản xuất phương tiện vận tải khác (-19,2%). Trong đó sản phẩm điện tử và ô tô là 2 ngành giảm liên tục trong năm trước chưa có dấu hiệu phục hồi.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tháng đến thời điểm 1/3/2013 giảm 1,8% so với thời điểm 1/2/2013. Trong đó: chế biến thực phẩm giảm 21,2%, đồ uống giảm

21,9% ; may giảm 7,6% ; hóa chất giảm 8,4% ; giày da giảm 25,3% ; ô tô giảm 3,7%. vật liệu xây dựng tăng 5,88% ; sản phẩm điện tử tăng 93,4% ...

II. XÂY DỰNG

Giá trị sản xuất xây dựng quý 1 trên địa bàn thành phố ước thực hiện 28.476 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: kinh tế nhà nước đạt 2.080,5 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 7,3% tăng 2%; kinh tế ngoài nhà nước đạt tỷ đồng, chiếm 84,8%, tăng 6,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.240 tỷ đồng, chiếm 7,8%, tăng 4,2% so cùng kỳ.

III. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản quý I ước đạt 2.840,3 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 5,2% so quý I/2012.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2013

	Giá thực tế		Giá cố định 1994	
	Trị giá (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Trị giá (tỷ đồng)	% so sánh với cùng kỳ 2012
Tổng số	2.840,3	100,0	773,8	105,2
Nông nghiệp	2.287,3	80,5	568,1	103,6
Trồng trọt	762,1	26,8	259,7	103,2
Chăn nuôi	1.305,0	45,9	244,0	104,1
Dịch vụ	220,2	7,8	64,4	103,9
Lâm nghiệp	23,9	0,9	6,5	103,4
Thủy sản	529,1	18,6	199,2	110,1

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp quý I chiếm 80,5% tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản, đạt 2.287,3 tỷ đồng (giá thực tế) tăng 3,6% so cùng kỳ. Trong đó, trồng trọt 762,1 tỷ đồng tăng 3,2%; chăn nuôi 1.305 tỷ đồng, tăng 4,1% chủ yếu do tăng đàn bò sữa.

1.1. Trồng trọt

Giá trị sản xuất trồng trọt quý I tăng 3,2% so cùng kỳ. Trong đó giá trị cây lương thực có hạt tăng 3,8%; rau tăng 5,1%, cây công nghiệp hàng năm giảm 4,5%.

* **Vụ đông xuân:** Lúa đã gieo trồng 5.315 ha, xấp xỉ cùng kỳ năm trước; Trong huyện Củ Chi chiếm 80,6%. Diện tích bắp tại huyện Củ Chi 720 ha và huyện Hóc Môn 28 ha; đậu phộng 70,5 ha; rau 5.307 xấp xỉ cùng kỳ.

* **Tình hình sinh vật gây hại cây trồng:**

Tại huyện Củ Chi đã có 204 ha lúa đông xuân bị nhiễm rầy nâu với mức độ nhẹ; trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh xuất hiện trùng sâu cuốn lá mật số khá cao; tình trạng chuột sinh sản nhanh chưa có biện pháp diệt trừ có nguy cơ gây hại trên vụ lúa hè thu tới.

1.2. Chăn nuôi

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi quý I đạt 1.305,0 tỷ đồng (giá thực tế) tăng 4,1% so cùng kỳ; trong đó chăn nuôi trâu, bò tăng 4,5%.

Hiện nay tại một số tỉnh, thành phố đã xuất hiện dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, Để đảm bảo an toàn cho ngành chăn nuôi của thành phố Chi cục Thú y đã tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các điểm giết mổ, kinh doanh và vận chuyển gia súc gia cầm; đồng thời tăng cường các đoàn kiểm tra liên ngành trên các vùng trọng điểm

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp quý I đạt 23,9 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khai thác chiếm 75,4%, tăng 3,4%; trồng nuôi rừng chiếm 24,6%, tăng 29,7%. Đã có 20 ha rừng được trồng mới tại huyện Bình Chánh.

Về công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng, tuần tra bảo vệ rừng và động vật hoang dã: Trong 2 tháng đầu năm, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức 188 lượt tuần tra, kiểm tra 367 cơ sở, lập biên bản 17 vụ vi phạm, nộp ngân sách 149 triệu đồng.

3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản quý I đạt 529,1 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước; nuôi trồng chiếm 56,2%, tăng 7,9%; khai thác chiếm 47,5%, tăng 19,1%.

Sản lượng thủy sản quý I ước đạt 10.150 tấn tăng 16,4% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng 5.304 tấn, tăng 19,9% (tôm chiếm 33,7%, tăng 3,8%); khai thác 4.846 tấn, tăng 12,9% (cá chiếm 69,1%, tăng 15,8%).

Dịch bệnh trên tôm: đã có 44,3 ha nuôi thả tôm của 57 hộ phát hiện dịch bệnh, thiệt hại 28,4 triệu con giống. Trong đó có 12,1 ha của 21 hộ được xử lý bằng nguồn thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tiến hành tận thu hoặc thu hoạch sớm hơn để hạn chế thiệt hại.

IV. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quý 1 ước thực hiện 15.347 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2012 tăng 8,7%). Nguyên nhân do đầu ra sản phẩm của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản đã hạn chế đầu tư mở rộng sản xuất.

Trong đó : Vốn từ ngân sách thành phố là 2.484,8 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Cấp thành phố 1.138,3 tỷ đồng, chiếm 45,8%; cấp quận huyện ước thực hiện 1.346,5 tỷ đồng, chiếm 54,2%.

Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương

	Thực hiện quý 1/2013 (tỷ đồng)	% so sánh quý I với cùng kỳ 2012
Tổng vốn đầu tư	2.484,8	105,7
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	122,0	55,7
Cấp thành phố	1.138,3	82,5
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	62,8	48,7
Cấp quận huyện	1.346,5	138,7
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	59,2	65,3

Trong tháng Sở Kế hoạch – Đầu tư đã giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng đợt 1 năm 2013 cho các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các chủ đầu tư. Kế hoạch vốn gồm vốn ngân sách tập trung, nguồn vốn xổ số kiến thiết và vốn viện trợ phát triển (ODA); tổng số vốn kế hoạch 16.770,7 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện vốn tháng 3 gấp 4,4 lần thực hiện của tháng 2 và tăng 7,5% so với tháng 3/2012.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Cầu vượt tại vòng xoay Lăng Cha Cả, đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch;
- Tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên và mở rộng xa lộ Hà Nội: tiếp tục mở rộng đoạn từ Ngã tư Thủ Đức đến khu công nghệ cao;
- Tuyến đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành đai ngoài: khối lượng đạt trên 50%, theo dự kiến cuối năm 2013 sẽ thông xe một số đoạn;
- 3 cầu vượt đã được giao vốn đang chuẩn bị khởi công: Cầu vượt tại ngã sáu đường Nguyễn Tri Phương - đường 3 tháng 2 - Lý Thái Tổ; Cầu vượt tại giao lộ đường Cộng Hòa – Hoàng Hoa Thám; Cầu vượt tại vòng xoay Cây Gõ.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ hộ dân cư

Tính đến ngày 28 tháng 2, toàn thành phố đã cấp 5.055 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 899,7 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 4.367 giấy phép, với diện tích 806,4 ngàn m² và 688 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 93,3 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 17,9% về giấy phép và tăng 20,2% về diện tích.

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/3 đã có 61 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký 58,9 triệu USD (vốn điều lệ 38,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 65,4% tổng vốn), vốn đầu tư bình quân mỗi dự án 965,5 ngàn USD.

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 40 dự án, vốn đầu tư 32,7 triệu USD; liên doanh 21 dự án với vốn đầu tư 26,2 triệu USD.

Chia theo ngành đầu tư: công nghiệp 9 dự án, vốn đầu tư 27,7 triệu USD (chiếm 47% tổng vốn); thương nghiệp 13 dự án, vốn đầu tư 6,8 triệu USD; dịch vụ lưu trú và ăn uống 2 dự án, vốn đầu tư 5,1 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 11 dự án, vốn đầu tư 5,4 triệu USD; thông tin và truyền thông 15 dự án, vốn đầu tư 10,9 triệu USD; ...

Chia theo quốc gia đầu tư: Nhật Bản 19 dự án, vốn đầu tư 6,3 triệu USD; Singapore 12 dự án, vốn đầu tư 8,6 triệu USD; Hàn Quốc 8 dự án, vốn đầu tư 9 triệu USD; Hà Lan 3 dự án, vốn đầu tư 20,3 triệu USD (chiếm 34,4% tổng vốn), trong đó có dự án của công ty Zuellig Pharma Việt Nam vốn đầu tư 15,2 triệu USD; Australia 3 dự án, vốn đầu tư 9,9 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 19 dự án, số vốn tăng 75,9 triệu USD (riêng dự án trường quốc tế Úc ACG tăng 30 triệu USD, chiếm 39,5%). **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn tính đến ngày 15/3 đạt 134,8 triệu USD** (tăng 52,2% so với cùng kỳ năm 2012).

Đã có 15 dự án giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác với vốn đầu tư 99,8 triệu USD.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Từ 16/02 đến ngày 15/03 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 2.377 doanh nghiệp giảm 678 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2012.

Tính từ đầu năm đến 15/13 đã có 4.366 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 7,6% so với cùng kỳ; trong đó: 149 doanh nghiệp tư nhân, 477 công ty cổ phần và 3.770 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 16,6 ngàn tỷ đồng, giảm 26,9% so với cùng kỳ năm trước.

Số doanh nghiệp thành lập của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 22,6% trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập, giảm 19,5% so với cùng kỳ; khu vực dịch vụ chiếm 77%, giảm 3,2%.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong 2 tháng đầu năm có 3.497 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 69,4% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới và số doanh nghiệp tái hoạt động); trong đó loại hình Cổ phần là 73,8% và doanh nghiệp tư nhân có số ngừng nghỉ cao hơn số tăng trong kỳ 16,8%.

V. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ

1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn thành phố trong tháng 3 ước đạt 45.017 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

Dự ước quý I/2013, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 141.043 tỷ đồng, tăng 10,7% so với quý I/2012 (cùng kỳ năm trước tăng 21%).

Trong đó:

- + Kinh tế nhà nước 23.709 tỷ đồng, chiếm 16,8%, giảm 11,7%.
- + Kinh tế ngoài nhà nước 111.510 tỷ đồng, chiếm 79,1%, tăng 16,6%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 5.824 tỷ đồng, chiếm 4,1%, tăng 17,3%.

Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện quý I (tỷ đồng)			% so sánh quý I với cùng kỳ 2012		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	141.043	135.218	5.824	110,7	110,4	117,3
Tr.đó: Thương nghiệp	113.212	112.048	1.163	108,5	108,5	111,7
Khách sạn	1.861	896	966	103,0	104,3	101,8
Nhà hàng	15.127	14.162	965	124,4	124,2	128,3
Dịch vụ du lịch lữ hành	3.909	3.218	691	120,2	117,6	133,8

Nếu loại trừ yếu tố biến động giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ quý I/2013 tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch (gồm khách sạn và dịch vụ lữ hành) quý 1/2013 ước đạt 5.771 tỷ đồng, chiếm 4,1% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 14% so cùng kỳ.

2. Chỉ số giá

Giá tiêu dùng tháng 3 giảm 0,29% so với tháng trước, chỉ số giá của tháng đã trở về qui luật chung của các năm là tháng liền kề sau Tết có mức giảm giá so với tháng Tết. Trong 11 nhóm hàng có 6 nhóm hàng có mức giá giảm: nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (-0,62%); nhóm hàng lương thực, thực phẩm (-0,6%); nhóm đồ uống và

thuốc lá (- 0,35%); nhóm giao thông (-0,34%); nhóm văn hóa – giải trí – du lịch (- 0,47%). 2 nhóm có mức giá tăng: nhóm nhà ở, điện nước và chất đốt (+0,38); nhóm thiết bị đồ dùng gia đình (+ 0,07%).

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 tháng đầu năm
(so với tháng trước)

Đơn vị tính: %

	2011	2012	2013
* Tháng 1			
Chỉ số chung	101,01	100,89	100,45
Trong đó: - Hàng lương thực	101,11	100,03	100,17
- Hàng thực phẩm	101,12	100,53	101,43
- Ăn uống ngoài gia đình	101,85	101,23	100,09
* Tháng 2			
Chỉ số chung	101,61	101,32	101,00
Trong đó: - Hàng lương thực	100,88	99,75	99,91
- Hàng thực phẩm	103,33	102,45	102,56
- Ăn uống ngoài gia đình	102,03	102,37	100,53
* Tháng 3			
Chỉ số chung	102,20	100,12	99,71
Trong đó: - Hàng lương thực	101,22	98,94	98,77
- Hàng thực phẩm	101,65	98,57	99,17
- Ăn uống ngoài gia đình	104,09	100,41	100,02

Một số mức biến động giá cụ thể của hàng hóa trong tháng:

Giá hàng lương thực giảm do hiện nay lượng hàng cung cho xuất khẩu bị hạn chế, lúa hàng hóa còn tồn đọng trong dân cần phải tiêu thụ nhiều lớn. Giá hàng thực phẩm giảm do mức tiêu thụ trên thị trường đã trở về mức trung bình trong năm, nhưng nhìn chung vẫn còn ở mức cao so với đầu năm và cùng kỳ năm trước.

Mức biến động giá của một số mặt hàng chính: hàng lương thực giảm 1,3%; thịt heo giảm 2,98%, thịt gia cầm giảm 0,71%, thịt chế biến giảm 1,01%; dầu mỡ ăn giảm 3,26%; thủy hải sản tươi sống giảm 1,31%, rau các loại giảm 1,57%; đường mật giảm 1,38%... một số nhóm mặt hàng thực phẩm tiếp tục tăng giá so tháng trước như: thịt bò (+1,01%); nước mắm nước chấm (+2,46%); sữa bơ phomat (+0,86%); trà cà phê (+0,21%); vật liệu xây dựng tăng 0,50% ...

So với tháng 3/2012, chỉ số giá hàng hóa tiêu dùng tăng 2,85% và là tháng có mức tăng so với cùng kỳ thấp nhất tính từ năm 2003 đến nay. 5/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có mức tăng cao so với chỉ số giá chung: Giáo dục (+7,63%), giao thông (+5,52%), hàng hóa và dịch vụ khác (+5,84), may mặc mũ nón giày dép (+4,84%), đồ uống và thuốc là (+3,67%).

So với tháng 12/2012, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 1,15%.

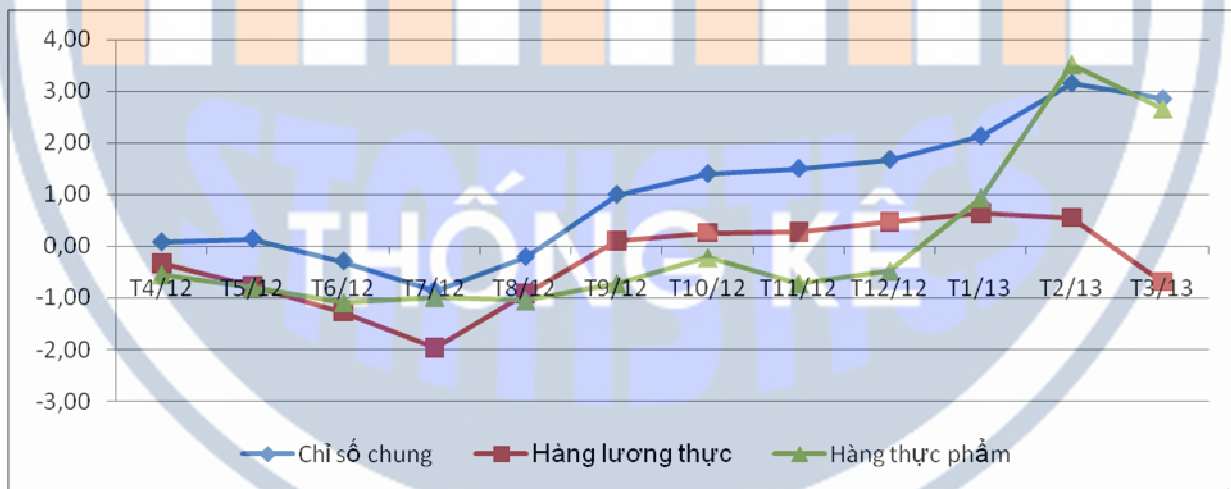
Chỉ số giá tháng 3

Đơn vị tính: %

	Tháng 3 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 3 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ số giá tiêu dùng	113,06	102,85	102,35	101,15
Trong đó: Lương thực	114,71	99,30	98,72	98,85
Thực phẩm	116,74	102,65	101,52	103,16
2. Chỉ số giá vàng	120,25	98,90	99,38	94,15
3. Chỉ số giá USD	95,03	101,65	97,94	101,39

Chỉ số giá bình quân 3 tháng đầu năm 2013 tăng 3,24% so với bình quân cùng kỳ năm 2012.

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (So với tháng 3/2012)



Giá vàng giảm 2,94% so với tháng trước, giảm 1,1 % so với tháng 3/2012. Nhưng chỉ số giá USD tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 1,65% so với tháng 3/2012.

VI. XUẤT, NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá quý I của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (không tính dầu thô) ước đạt 9.903,6 triệu USD, tăng 573,7 triệu USD so với quý I/2012 (tăng 6,1%). Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 6.118,3 triệu USD, chiếm 61,8%, giảm 0,8%; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài ước đạt 3.785,3 triệu USD, chiếm 38,2%, tăng 19,8%.

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 3 ước đạt 2.346,1 triệu USD, tăng 51,2% so với tháng 2. Khu vực kinh tế

trong nước tăng 65,4%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 20%. **Nếu không tính giá trị của dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.660,1 triệu USD, tăng 60,8% so với tháng trước và giảm 2,8% so với tháng 3/2012.**

Dự ước quý I, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 6.579,7 triệu USD, tăng 12,8% so cùng kỳ năm trước. **Loại trừ trị giá dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 4.643,2 triệu USD, tăng 4,3%.**

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế
(Không tính dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 3	quý I	Tháng 3 với tháng 2	Quý I với cùng kỳ 2012
Tổng số	1.660,1	4.643,2	160,8	104,3
Kinh tế Nhà nước	495,0	998,6	311,3	86,2
Kinh tế tập thể	0,7	4,1	143,0	89,3
Kinh tế tư nhân	583,9	1.643,5	150,0	88,4
Kinh tế có vốn nước ngoài	580,5	1.997,0	120,0	139,7

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu 3 tháng đầu năm và so sánh với cùng kỳ

+ Gạo: 145,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 51,1% (lượng giảm 48,2%, giá bình quân giảm 5,6%).

+ Thủy sản: 134,3 triệu USD, chiếm 3,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 12,1%;

+ Sữa 28,5 triệu USD, giảm 58,3%;

+ May mặc 1.113,2 triệu USD, chiếm 24%, tăng 26%;

+ Giày dép 465,2 triệu USD, chiếm 10%, tăng 8%;

+ Máy tính và sản phẩm điện tử 622,1 triệu USD, chiếm 13,4% (chủ yếu là khu vực có vốn nước ngoài), gấp 2,8 lần.

+ Dầu thô 1.936,5 triệu USD, tăng 39,9% (lượng tăng 47,5%, giá bình quân giảm 5,2%.

2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 3 ước thực hiện 1.905,8 triệu USD, tăng 42,5% so với tháng trước và tăng 4,5% so tháng 3/2012.

Ước tính quý I, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu đạt 5.260,4 triệu USD, tăng 7,8% so với quý I/2012. Kinh tế nhà nước chiếm 17,3%, tăng 9,9%; Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 48,7%, tăng 10,4%; kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 34%, tăng 3,3%.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 3	Quý I	Tháng 3 với tháng 2	Quý I so với cùng kỳ 2012
Tổng số	1.905,8	5.260,4	142,5	107,8
Kinh tế Nhà nước	322,9	907,9	142,9	109,9
Kinh tế tập thể	1,1	3,4	135,2	108,3
Kinh tế tư nhân	930,1	2.560,8	143,6	110,4
Kinh tế có vốn nước ngoài	651,7	1.788,3	140,8	103,3

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 3 tháng so sánh với cùng kỳ năm trước:

- + Hàng điện tử 323,2 triệu USD, tăng 26,2%;
- + Máy tính linh kiện 490,3 triệu USD, tăng 27,7%;
- + Máy móc, thiết bị, phụ tùng khác 625,6 triệu USD, giảm 16,5%;
- + Nguyên phụ liệu may 516,5 triệu USD, tăng 2,8%;
- + Sắt thép 266,8 triệu USD, tăng 0,1%;
- + Tân dược 250,1 triệu USD, tăng 13,2%;
- + Chất dẻo đạt 368,7 triệu USD, tăng 10%.

VII. VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 3 ước đạt 3.926,1 tỷ đồng, giảm 0,6 % so với tháng trước và tăng 8,6% so với tháng 3/2012. Tổng doanh thu quý I đạt 12.366,4 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó khu vực nhà nước chiếm 12,8%, giảm 7,5%.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách quý I

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh quý I với cùng kỳ 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	8.398,1	3.968,4	111,8	114,9
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	1.287,9	294,1	88,6	114,8
Kinh tế ngoài nhà nước	7.058,0	3.001,7	117,6	119,5
Kinh tế có vốn nước ngoài	52,2	672,6	91,7	97,8
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	4.648,5	3.298,0	116,1	118,9
Đường sông	798,8	67,4	116,7	118,1
Đường biển	2.931,3		104,7	
Hàng không	19,4	603,0	79,2	96,8

* **Doanh thu vận tải hàng hóa** tháng 3 ước đạt 2.673,4 tỷ đồng, tăng 7% so với tháng trước và tăng 9% so với tháng 3/2012. Tính chung quý I đạt 8.398,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 67,9% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Ngành vận tải đường bộ chiếm 55,4% trong tổng doanh thu vận chuyển hàng hóa, tăng 16,1%.

* **Doanh thu vận tải hành khách** tháng 3 ước đạt 1.252,7 tỷ đồng, giảm 13,8% so với tháng trước và tăng 7,9% so với tháng 3/2012. Tính chung quý I đạt 3.968,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32,1% trong tổng doanh thu vận chuyển hành khách, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Trong đó kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 75,6%, tăng 19,5%. Doanh thu vận tải hành khách đường bộ chiếm tỷ trọng 83,1%, tăng 18,9% so cùng kỳ.

2. Hàng hóa qua cảng

Tổng lượng hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 3 ước thực hiện 4.597,5 nghìn tấn, tăng 4,4% so tháng trước và giảm 25,4% so với tháng 3/2012. Quý I đạt 14.885,4 nghìn tấn, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó hàng hoá xuất khẩu 5.750,2 nghìn tấn, chiếm 38,6%, tăng 0,5%; hàng nhập khẩu 6.264,2 nghìn tấn, chiếm 42,1%, giảm 13,3%.

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 3	Quý I	Tháng 3 so tháng 2	Quý I với cùng kỳ 2012
Tổng số	4.597,5	14.885,4	104,4	97,1
* <i>Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	4.507,0	14.592,6	104,5	99,0
Cảng sông	90,5	292,9	99,9	50,1
* <i>Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	1.695,7	5.750,2	104,7	100,5
Hàng nhập khẩu	1.959,2	6.264,2	104,6	86,7
Hàng nội địa	942,6	2.871,1	103,4	120,3

VIII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu ngân sách Nhà nước quý I ước thực hiện 49.443,9 tỷ đồng, đạt 20,7% dự toán, giảm 5% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 27.557,8 tỷ đồng, đạt 20,6% dự toán, giảm 3,3% so cùng kỳ; thu từ dầu thô đạt 7.608,6 tỷ đồng, đạt 33,5% dự toán, giảm 11,9%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 13.770 tỷ đồng, đạt 17,2% dự toán, giảm 4,4%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện quý I/2013 so với	
	Dự toán	Ước thực hiện quý I	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng thu	238.360	49.443,9	20,7	95,0
Tổng thu cân đối ngân sách NN	236.830	48.936,4	20,7	95,0
I- Thu nội địa	134.080	27.557,8	20,6	96,7
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	5.833,9	22,2	92,6
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	6.071,6	17,1	88,5
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	7.425,4	21,6	113,2
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	13.770,0	17,2	95,6
III- Thu từ dầu thô	22.700	7.608,6	33,5	88,1

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 21,2% tổng thu nội địa, giảm 7,4% so cùng kỳ; Thu từ khu vực ngoài nhà nước 6.071,6 tỷ đồng, chiếm 22%, giảm 11,5%; Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 7.425,4 tỷ đồng, chiếm 26,9%, tăng 13,2%; Thu khác 8.226,9 tỷ đồng, giảm 6,3% (trong đó: thuế thu nhập cá nhân đạt 5.192,2 tỷ đồng, chiếm 63,1% thu khác, giảm 3,5%; tiền sử dụng đất 603,5 tỷ đồng, chiếm 7,3%, giảm 48%).

Thu ngân sách nhà nước địa phương quý I ước đạt 9.327,2 tỷ đồng, đạt 22,4% dự toán, giảm 24,5% so cùng kỳ 2012.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) quý I ước thực hiện 6.727,7 tỷ đồng, đạt 15,5% dự toán, tăng 14,6% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện quý I/2013 so với	
	Dự toán	Ước thực hiện quý I	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng chi (trừ tạm ứng)	43.384,1	6.727,7	15,5	114,6
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	1.612,5	12,4	95,5
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	8,2	0,2	58,4
II- Chi thường xuyên	28.190,0	5.115,2	18,1	122,6
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	441,0	10,0	131,9
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	1.694,5	21,3	153,0
Sự nghiệp y tế	3.002,2	376,6	12,5	99,2
Quản lý hành chính	4.171,1	919,9	22,1	132,1

Chi đầu tư phát triển quý I ước thực hiện 1.612,5 tỷ đồng, đạt 12,4% dự toán, giảm 4,5% so cùng kỳ; Chi thường xuyên đạt 5.115,2 tỷ đồng, đạt 18,1% dự toán, tăng 22,6%; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 441 tỷ đồng, tăng 31,9%; chi sự nghiệp giáo

dục đào tạo 1.694,5 tỷ đồng, tăng 53%; chi sự nghiệp y tế 376,6 tỷ đồng, giảm 0,8%; chi quản lý hành chính tăng 32,1%; chi đảm bảo xã hội tăng 6,9%.

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng quý I ước đạt 8.487,9 tỷ đồng, đạt 19,6% dự toán, bằng 45,2% so cùng kỳ 2012.

2. Tín dụng ngân hàng

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.011,4 ngàn tỷ, tăng 0,83% so tháng trước, tăng 13,5% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,2% tổng vốn huy động, tăng 7,2% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 17,2%, giảm 18,5% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 82,8% tổng vốn huy động, tăng 23,6% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 36,7%, chiếm 53,9%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 850,8 ngàn tỷ đồng, giảm 0,5% so tháng trước, tăng 12,9% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 453,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 53,3% tổng dư nợ, tăng 19,8% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 180,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 21,2% tổng dư nợ, giảm 11,5% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 78,8% tổng dư nợ, tăng 21,9% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 45,1%, tăng 15,6%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 10,7% so cùng kỳ.

3- Thị trường chứng khoán

Đến ngày 28/02, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 313 gồm 307 cổ phiếu và 6 chứng chỉ quỹ, không thay đổi so với cuối tháng trước. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 774.156 tỷ đồng, tăng 13,73% so cuối năm trước. Trong tháng 02 có 8/15 phiên giao dịch tăng điểm và 7 phiên giảm điểm nhưng chỉ số trong tháng giảm nhẹ so với cuối tháng trước, kỳ cuối cùng của tháng chỉ còn 474,56 điểm. Đến cuối tháng 2, VN-Index tăng 14,70% (tương ứng tăng 66,06 điểm) so với kỳ kết thúc năm 2012, và giảm 1,09% (tương ứng giảm 5,23 điểm) so với cuối tháng trước.

- Khối lượng giao dịch của tháng 02/2013 đạt 1.147,4 triệu chứng khoán, giảm 37,1% so tháng 01/2013, bình quân mỗi phiên có 76,5 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.158,0 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 1.140,2 triệu cổ phiếu, giảm 36,9% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 1.074,3 triệu chứng khoán, giảm 37,1% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 73,1 triệu chứng khoán, giảm 38,3% so tháng trước.

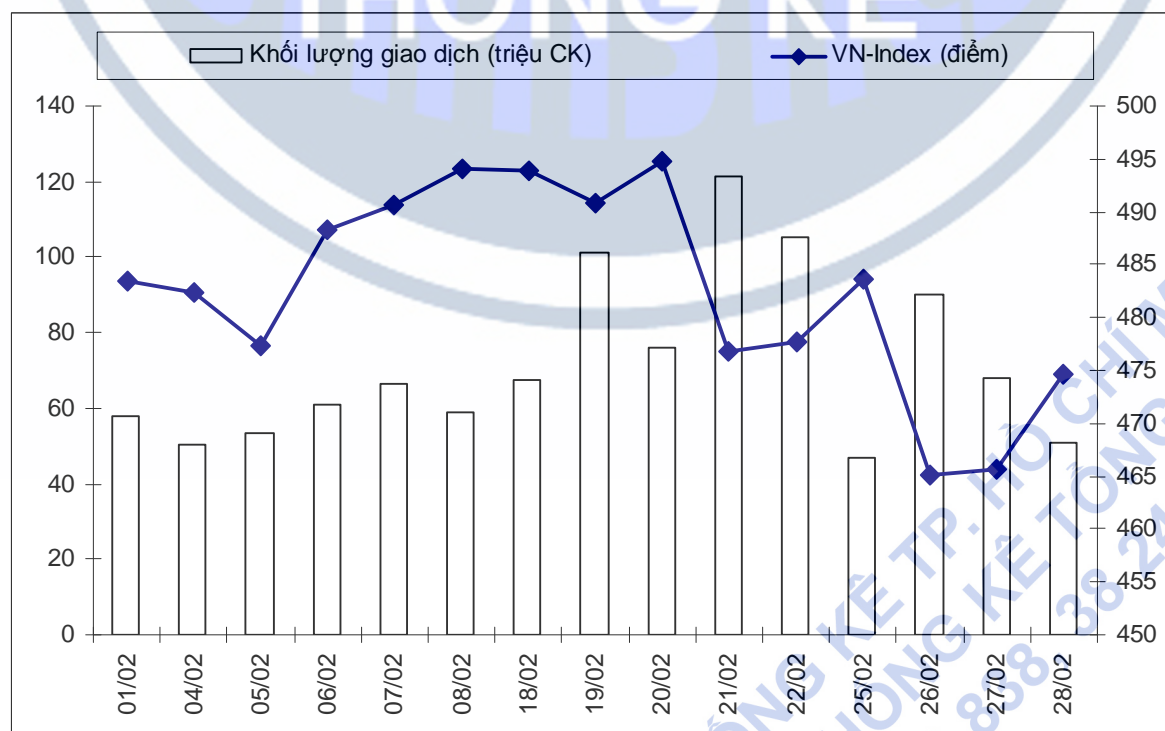
- Giá trị giao dịch của tháng 02/2013 đạt 17.370,7 tỷ đồng, giảm 33,9% so tháng trước. Trong đó: giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 17.258,0 tỷ đồng, giảm 32,9% so tháng trước; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 15.111,1 tỷ đồng, giảm 34,1% so tháng trước; giá trị giao dịch thỏa thuận đạt 2.259,6 tỷ đồng, giảm 32,6% so tháng trước.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 2, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 418,35 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 20/02 với 494,83 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 02	2 tháng	Tháng 02 so với tháng 01	2 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	1.147,4	2.972,7	62,9	170,3
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.140,2	2.946,0	63,1	170,2
Trái phiếu	0,7	5,9	13,5	134,1
Chứng chỉ quỹ	6,5	20,8	45,5	208,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.074,3	2.781,1	62,9	219,7
Giao dịch thỏa thuận	73,1	191,6	61,7	39,9
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	17.370,7	43.642,1	66,1	161,6
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	17.258,0	42.980,0	67,1	162,0
Trái phiếu	43,7	470,0	10,2	107,6
Chứng chỉ quỹ	69,0	192,1	56,1	361,8
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	15.111,1	38.029,2	65,9	222,0
Giao dịch thỏa thuận	2.259,6	5.612,9	67,4	56,8

Đồ thị giao dịch chứng khoán trên SGDCK TP.HCM tháng 02/2013



Đến ngày 15/03, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 312 gồm 307 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, giảm 1 chứng chỉ quỹ so với cuối tháng 2 (ngày

11/03 hủy niêm yết chứng chỉ quỹ VFMVFA của Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam). Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 782.559 tỷ đồng, tăng 14,96%. VN-Index tại ngày 15/03 đạt 481,35 điểm, tăng 16,34% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 67,62 điểm)

IX. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

* **Các hoạt động lễ hội:** Trong quý 1 thành phố đã tổ chức các ngày kỷ niệm lớn: 83 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 45 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968,... Song song đó các lễ hội mang đậm nét văn hóa nghệ thuật dân tộc, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại với nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật phong phú cùng các hoạt động lễ hội thiết thực, sinh động nhằm phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời giới thiệu đến bạn bè quốc tế hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh năng động, sáng tạo, có nhiều hoạt động văn hóa phong phú, đa dạng, đang chủ động hội nhập, xây dựng, phát triển thành một thành phố văn minh, hiện đại.

* **Hoạt động văn hóa, nghệ thuật:** các đơn vị nghệ thuật thành phố đã tổ chức nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc sắc trong dịp lễ hội và mừng năm mới; chương trình đờn ca tài tử, biểu diễn những làn điệu dân ca, trích đoạn Cải lương, hò đối đáp, Chèo, ca trù, hò Huế, hát bội... trên sông nước do các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp và các nghệ nhân dân gian thực hiện. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng cũng được tổ chức ở 24 quận/huyện, ở các khu công nghiệp – khu chế xuất, ký túc xá và các trường, trại tạo trong dịp này.

2. Y tế

- **Tình hình dịch bệnh** (tháng 2 và 2 tháng):

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** Trong tháng 2 có 605 ca mắc bệnh, giảm 22,6% so với tháng trước, và giảm 33,6% so với tháng 2/2012. Tổng số ca phát hiện 2 tháng đầu năm là 1.387 ca, giảm 24,8% so với cùng kỳ 2012 đã có 2 ca tử vong. Bệnh xuất hiện nhiều ở các quận/ huyện có nhiều kênh rạch và vùng ven. Ngành y tế thành phố vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm tra, pháp giám sát và hỗ trợ phun thuốc tại các khu vực có nhiều ca bệnh và không chế không để bệnh lây lan và bùng phát.

+ **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh trong 2 tháng đầu năm là 966 ca, giảm 11,1% so với cùng kỳ 2012. Bệnh xuất hiện rải đều ở tất cả các quận/huyện trên địa bàn thành phố, nhưng tập trung nhiều ở quận 8, Bình Chánh, Bình Tân. Ngành chức năng vẫn tiếp tục tuyên truyền, kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng nhất là ở các khu nhà trọ. Xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế Dự phòng.

- **An toàn vệ sinh - thực phẩm:** Trong 2 tháng đầu năm xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm với 146 người mắc, không có trường hợp tử vong. Ngành chức năng của thành phố vẫn thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức tập huấn kiến thức ATVSTP đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trên địa bàn.

- **Công tác khám chữa bệnh và điều trị:** Ước tổng số lượt người khám chữa bệnh trong quý I/2013 là 7,5 triệu lượt, tăng 12,8 % so với cùng kỳ. Số bệnh nhân điều trị nội trú là 340 ngàn lượt, tăng 9,6% so cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú là 1,5 triệu lượt, tăng 13,2%.

3. Giáo dục mẫu giáo, mầm non và phổ thông giữa năm học 2012-2013

*** Giáo dục mẫu giáo, mầm non:**

Số trường mẫu giáo và mầm non là 800 trường.

Số trẻ em tham gia vào nhà trẻ 39,1 ngàn cháu, giảm 18,9% so cùng kỳ ; trong đó nữ là 17 ngàn cháu, chiếm 43,6%. 100% cháu được tổ chức ăn tại nhà trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng. Mô hình chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng chống suy dinh dưỡng được nhân rộng, mục tiêu kết thúc học kỳ 1 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn 1,5%. Toàn thành phố hiện có 3.544 cô nuôi dạy trẻ, giảm 5,6% so với cùng kỳ, trong đó giáo viên đạt trình độ chuẩn là 3.172 cô, chiếm 89,5%.

Số học sinh mẫu giáo 253,8 ngàn cháu, tăng 4,2% so cùng kỳ ; trong đó nữ là 116,2 ngàn cháu, chiếm 45,8%. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 98,2%. Số giáo viên mẫu giáo là 12.765 người, tăng 6,5% so với cùng kỳ ; trong đó đạt trình độ chuẩn 12.330 giáo viên, chiếm 96,6%.

*** Giáo dục phổ thông:**

Số trường phổ thông trên địa bàn thành phố là 917 trường. Hiện có 45.115 giáo viên (nữ chiếm 74,2%), tăng 2,8% so cùng kỳ năm trước. Tổng số học sinh đang theo học là 1.046,8 ngàn học sinh (trong đó nữ 504,6 ngàn người, chiếm 48,2%), tăng 3,2%. Tỷ lệ đi học đúng tuổi của các cấp phổ thông là 983,3 ngàn học sinh, chiếm 93,9% so với dân số độ tuổi từ 6-17 tuổi.

* Tình hình xóa mù chữ và bổ túc văn hóa : Số học viên học các lớp xóa mù chữ là 1.804 người, giảm 39,1% so với cùng kỳ. Học viên bổ túc THCS là 4.132 người, giảm 4,9% ; học viên học bổ túc THPT là 28.186 người, giảm 6,2%.

4. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/11/2012 đến 15/02/2013)

* **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý là 257 vụ. Trong đó: buôn lậu (2 vụ), Kinh doanh hàng ngoại không có hóa đơn chứng từ (43 vụ), buôn bán hàng cấm (135 vụ),... thu giữ hàng hóa trị giá trên 17,7 tỷ đồng.

Phát hiện 130 vụ vi phạm các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải. Xử phạt hành chính 2,4 tỷ đồng.

* **Vi phạm hình sự:** Đã xảy ra 1.677 vụ, làm chết 27 người, bị thương 264 người, thiệt hại tài sản giá trị trên 59 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người (27 vụ), cướp tài sản (113 vụ), cướp giật (339 vụ), cố ý gây thương tích 161 vụ, trộm cắp tài sản 831 vụ, ... Đã được điều tra khám phá 1.033 vụ, bắt 1.361 đối tượng.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

+ **Ma túy:** Phát hiện 474 vụ, trong đó: mua bán tàng trữ là 358 vụ; sử dụng trái phép các chất ma túy là 116 vụ. Đã khởi tố 315 vụ với 436 người vi phạm, phạt hành chính 159 vụ với 497 người, lập hồ sơ tập trung 508 đối tượng nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường, xã.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 98 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, chuyển giao cho ngành Thương binh xã hội giáo dục và quản lý 139 đối tượng mại dâm, 291 đối tượng lang thang, xin ăn và 767 đối tượng nghiện ma túy.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Lập hồ sơ xử lý 218 vụ tổ chức cờ bạc với 1.011 người tham gia, thu giữ trên 897 triệu đồng và một số tài sản khác.

- **Trật tự an toàn giao thông:** Đã lập biên bản và xử phạt 177,2 ngàn trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, tước giấy phép lái xe 1,4 ngàn trường hợp, thu nộp ngân sách trên 73 tỷ đồng.

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 244 vụ, làm chết 196 người, bị thương 100 người.

+ **Tai nạn giao thông đường sắt:** Xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người.

- **Tai nạn cháy, nổ (Từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/02/2013):** Đã xảy ra 34 vụ cháy, tăng 21,4% (+6 vụ) so với cùng kỳ, làm chết 2 người, bị thương 1 người. Thiệt hại tài sản trị giá trên 590 triệu đồng. (trong đó có 10 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu do chập điện.

Đã xảy ra 2 vụ nổ, làm bị thương 6 người, thiệt hại về tài sản không đáng kể, (01 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền).

5. Vấn đề việc làm

Trong quý 1/2013, thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 70,3 ngàn người, đạt 26,5% kế hoạch, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Trong đó: số lao động có việc làm ổn định là 38,5 ngàn người, chiếm 54,8% so với số lao động được giải quyết việc

làm. Số chỗ làm mới tạo ra là 28,9 ngàn chỗ làm, đạt 24,1% kế hoạch, tăng 2,9% so cùng kỳ năm trước.

6. Bảo hiểm thất nghiệp

Từ đầu năm đến 08/3, trên địa bàn thành phố đã có 22,6 ngàn người đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp, giảm 6,4 ngàn người so với cùng kỳ năm trước. Số người đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp là 16,3 ngàn người. Số người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 16,2 ngàn người. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đi đến các tỉnh, thành phố khác là 5,9 ngàn người, số người từ nơi khác chuyển đến thành phố hưởng trợ cấp thất nghiệp là 833 người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 162,8 tỷ đồng. Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp 20,6 trường hợp. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho trên 23,2 ngàn người và hỗ trợ học nghề cho 404 người.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 3 và quý I năm 2013.